

## TRAO ĐỔI VỀ QUYỀN KHỞI KIỆN LẠI KHI TÒA ÁN ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DO NGUYÊN ĐƠN KHÔNG NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

NGUYỄN HUY HOÀNG\*

“ Trong thực tiễn xét xử còn tồn tại các quan điểm trái ngược nhau về quyền khởi kiện lại vụ án khi Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do “nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác”. Tác giả cho rằng, cần cân nhắc và thận trọng khi áp dụng trong từng trường hợp cụ thể, tránh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. ”

*Từ khóa: Quyền khởi kiện lại; tạm ứng chi phí định giá tài sản.*

*Nhận bài: 16/8/2021; biên tập xong: 28/8/2021; duyệt bài: 05/9/2021.*

**Đ**iểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định về việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án khi nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác là quy định mới so với trước đây nhằm khắc phục tình trạng khi giải quyết vụ án, đương sự có

yêu cầu định giá tài sản, giám định nhưng đương sự lại không chịu nộp tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác. Bộ luật Tố tụng dân sự hiện hành quy định bắt buộc nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản, tạm ứng chi phí giám định trong trường hợp Tòa án ra quyết định định giá tài sản (khoản 3 Điều 164), giám định (khoản 2 Điều 160) và hậu quả pháp lý của việc nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng các chi phí là Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án<sup>1</sup>.

1. Ngoài yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 còn áp dụng đối với yêu cầu phân tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong bài viết, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu đối với trường hợp của nguyên đơn. Các đương sự còn lại (bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) khi có yêu cầu phân tố, yêu cầu độc lập cũng áp dụng tương tự như nguyên đơn.

\*Thạc sĩ, Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 quy định: “Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”.

Cụ thể, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 quy định: “Đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện lại trong các trường hợp sau: a) Người khởi kiện đã có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự; b) Yêu cầu ly hôn, yêu cầu thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, mức bồi thường thiệt hại, yêu cầu thay đổi người quản lý tài sản, thay đổi người quản lý di sản, thay đổi người giám hộ hoặc vụ án đòi tài sản, đòi tài sản cho thuê, cho mượn, đòi nhà, đòi quyền sử dụng đất cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ mà trước đó Tòa án chưa chấp nhận yêu cầu mà theo quy định của pháp luật được quyền khởi kiện lại; c) Đã có đủ điều kiện khởi kiện; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”.

Tại Mục 5 Phần IV Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02/8/2021 của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử (Công văn số 02/2021) hướng dẫn:

“Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 thì:

Sau khi thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án ra quyết định đình chỉ

giải quyết vụ án dân sự trong các trường hợp sau đây:

...đ) Nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này...”.

Khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 quy định: “Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật...”.

Như vậy, theo các quy định nêu trên thì trường hợp Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì lý do “nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác” thì nguyên đơn không có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa giải quyết tiếp vụ án như đối với trường hợp rút đơn khởi kiện.

Thực tiễn xét xử cho thấy, những nội dung hướng dẫn của Công văn này rất có ý nghĩa, là đường lối xét xử cho các Tòa án. Tuy nhiên, cần phải cân nhắc khi áp dụng Công văn số 02/2021, bởi dễ ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của đương sự.

*Nội dung vụ án<sup>2</sup>:*

Nguyên đơn - ông Đoàn T đã có đơn

2. <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanleduthao?dDocName=TAND131243>, truy cập ngày 14/8/2021. Vụ án này đã được lựa chọn làm dự thảo án lệ số 09/2020.

khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng thửa đất lâm nghiệp diện tích 0,5 ha tại đồi rừng với bị đơn là ông Đoàn Văn M. Vụ án đã được TAND huyện Đ thụ lý. Do ông T không nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015, TAND huyện Đ đã ban hành quyết định đình chỉ vụ án.

Ngày 28/02/2017, ông Đoàn T có đơn khởi kiện lại vụ án. Do có thêm yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND tỉnh P. Sau khi thụ lý vụ án, TAND tỉnh P căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 BLTTDS năm 2015 ra Quyết định số 11/2019/QĐST-DS ngày 24/6/2019 đình chỉ giải quyết vụ án với lý do ông T không có quyền khởi kiện lại vụ án.

Ông T kháng cáo quyết định đình chỉ trên. Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm đã hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 11/2019/QĐS-DS ngày 24/6/2019 của TAND tỉnh P. Lý do hủy: Theo Điều 218, điểm đ khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao về quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định tại khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015, trong trường hợp này, ông Đoàn T có quyền khởi kiện lại.

Vụ án trên cho thấy còn có các quan điểm khác nhau của Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ông T không có quyền khởi kiện lại

vụ án còn Tòa án cấp phúc thẩm thì quan điểm ngược lại.

Ngoài ra, cũng có quan điểm đồng ý với Tòa án cấp phúc thẩm trong vụ án nêu trên với lập luận: Việc không cho phép khởi kiện lại với lý do Điều 218 BLTTDS năm 2015 đã liệt kê cụ thể những trường hợp được quyền khởi kiện lại mà trong đó không có trường hợp nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác để nói rằng họ không có quyền nộp đơn khởi kiện lại sẽ ảnh hưởng rất lớn tới quyền dân sự và quyền yêu cầu bảo vệ quyền dân sự của người dân. Việc thiếu vắng quy định quyền khởi kiện lại đối với trường hợp này trong quy định về hậu quả của việc đình chỉ việc giải quyết vụ án tại Điều 218 là một “khiếm khuyết” của BLTTDS năm 2015<sup>3</sup>.

Tác giả đồng ý với quan điểm cho rằng trong trường hợp này người khởi kiện vẫn có quyền khởi kiện lại. Bởi lẽ:

*Thứ nhất*, điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 về việc Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản, không có nghĩa loại bỏ quyền khởi kiện lại của nguyên đơn.

Khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 quy định “*việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên*

3. Nga Phạm - 2019, *Nguyên đơn bị đình chỉ giải quyết vụ án do không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản có được khởi kiện lại*, <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/nguyen-don-bi-dinh-chi-giai-quyet-vu-an-do-khong-nop-tien-tam-ung-chi-phi-dinh-gia-tai-san-co-duoc-khoi-kien-lai>, truy cập ngày 14/8/2021.

đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp” để nhằm hạn chế việc kiện tụng nhiều lần, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội đối với những trường hợp đã chấm dứt tư cách chủ thể. Ví dụ: Cá nhân chết; tổ chức bị giải thể. Việc khởi kiện lại vụ án đối với những chủ thể đã “chết” là không thể thực hiện, do đó, pháp luật không cho phép khởi kiện lại.

Tiếp đó, khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 có điều khoản mở về quyền khởi kiện lại: “trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”. Cần phải hiểu là ngoài những trường hợp tại khoản 3 điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 thì còn các trường hợp khác mà chưa được liệt kê.

Tòa án cấp phúc thẩm trong vụ án cũng đã vận dụng các điều luật cụ thể tại BLTTDS để xác định nguyên đơn được khởi kiện lại, tuy nhiên, theo chúng tôi, Tòa án cấp phúc thẩm đã căn cứ pháp lý. Tòa án cấp phúc thẩm đã căn cứ điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 để xác định đương sự có quyền khởi kiện lại. Điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 được áp dụng đối với những trường hợp khi người khởi kiện đã có đủ điều kiện khởi kiện thì họ được quyền khởi kiện lại, ví dụ: Điều kiện khởi kiện đối với tranh chấp về đất đai trong một số trường hợp phải thông qua hòa giải cơ sở<sup>4</sup>. Đối với trường hợp nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác

và đã bị Tòa án đình chỉ là khi đương sự đã đủ điều kiện khởi kiện và đã được Tòa án thụ lý, không phải trường hợp không đủ điều kiện khởi kiện nên không thể áp dụng điểm c khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 để cho rằng nguyên đơn được khởi kiện lại.

Việc không xác định đúng bản chất quy định về quyền khởi kiện lại tại khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 sẽ dẫn đến sai lầm khi áp dụng pháp luật, nhận thức theo hướng chủ quan, duy ý chí, không được liệt kê tại điều luật là không được quyền khởi kiện lại.

*Thứ hai*, không có căn cứ pháp luật để Tòa án trả lại đơn khởi kiện.

Theo Điều 192 BLTTDS năm 2015 có thể phân chia thành các trường hợp trả lại đơn khởi kiện như sau: (i) Trả lại đơn khởi kiện khi người khởi kiện không có quyền khởi kiện hoặc chưa có đủ điều kiện khởi kiện (điểm a, b khoản 1). Khi có quyền hoặc đủ điều kiện khởi kiện hoặc có đủ năng lực hành vi tố tụng dân sự thì người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án. (ii) Trả lại đơn khởi kiện và không thể khởi kiện lại vụ án vì không thuộc thẩm quyền của Tòa án hoặc sự việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật,

4. Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án quy định: “Đối với các tranh chấp về “ai là người có quyền sử dụng đất” mà chưa được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013 thì được xác định là chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS”.

trừ một số trường hợp cụ thể (điểm c, đ khoản 1). (iii) Trả lại đơn khởi kiện vì lý do chủ quan của người khởi kiện như không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí; không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; rút đơn khởi kiện (điểm d, e, g khoản 1). Trường hợp này, người khởi kiện có quyền khởi kiện lại vụ án bất kỳ lúc nào.

Như vậy, người khởi kiện lại vụ án khi đã có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do không đóng chi phí định giá tài sản không nằm trong ba trường hợp kể trên. Tòa án không có căn cứ để trả lại đơn khởi kiện và từ chối tiến hành thụ lý vụ án cho nên cũng không thể bác bỏ quyền khởi kiện lại của công dân trong trường hợp đã đình chỉ theo điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015.

*Thứ ba*, nguyên đơn mất quyền khởi kiện lại khi họ không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác là không hợp lý. Vì thực tế, việc đương sự không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác có thể xuất phát từ nhiều lý do, nhưng lý do thường thấy là do điều kiện kinh tế khó khăn.

Ví dụ: Anh D là con riêng của bà T khởi kiện chia tài sản thừa kế của bà T để lại là 03 căn nhà tại thành phố X. Hiện tất cả 03 căn nhà đều do anh chị của D là A, B, C nắm giữ. Do thuộc hộ nghèo nên D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nhưng khi yêu cầu định giá 03 căn nhà thì tiền tạm ứng chi phí định giá quá cao nên D không thể có đủ tiền nộp. Do không đóng tạm ứng chi phí định giá tài sản nên Tòa

án đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của D theo điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015. Nếu Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 218 BLTTDS năm 2015 không cho D được quyền khởi kiện lại thì D mất quyền tài sản của mình đối với 03 căn nhà đó.

Khi khởi kiện, nếu chưa đủ tiền để nộp tạm ứng án phí mà không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí thì người khởi kiện sẽ bị trả đơn khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 BLTTDS năm 2015. Pháp luật không có quy định đương sự được miễn, giảm tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác, điều này dẫn đến sự thiếu công bằng cho những người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn tại thời điểm họ đang cần được Tòa án bảo vệ. Theo tác giả, cần có quy định theo hướng miễn đóng tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác cho các đối tượng là người yếu thế trong xã hội hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Trong nhiều trường hợp, việc không được khởi kiện lại vì không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác không chỉ xâm phạm quyền khởi kiện mà còn làm mất quyền về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ và gây ra những hệ quả xấu cho xã hội, trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự Việt Nam.

*Thứ tư*, xuất phát từ quy định cơ bản về quyền con người, trong đó có quyền khởi kiện trong tố tụng dân sự.

(Xem tiếp trang 62)

thiện chí<sup>15</sup> thì chứng cứ thu được vẫn có giá trị sử dụng).

15. [https://www.law.cornell.edu/wex/good\\_faith\\_exception\\_to\\_exclusionary\\_rule](https://www.law.cornell.edu/wex/good_faith_exception_to_exclusionary_rule); [https://en.wikipedia.org/wiki/Goodfaith\\_exception](https://en.wikipedia.org/wiki/Goodfaith_exception); <https://www.justia.com/criminal/procedure/search-and-seizure-rules/the-good-faith-exception/>, tham khảo ngày 18/02/2021. Có thể hiểu: Thiện chí là những vi phạm xảy ra trong quá trình tiến hành tố tụng như việc khiếm khuyết về mặt pháp lý của lệnh, quyết định hay sự vi phạm quyền công dân mà người tiến hành tố tụng không biết và không thể biết khi tiến hành tố tụng, nghĩa là họ có lý do để tin rằng hành động của họ là hợp pháp và họ không có lỗi - xem thêm tại: *United States v. Leon*, 468 U.S. 897 (1984), <https://supreme.justia.com/cases/federal/us/468/897/><https://www.oyez.org/cases/1983/82-1771>).

Tóm lại, quyền im lặng là quyền cơ bản của người bị buộc tội được pháp luật Hoa Kỳ ghi nhận, thực tiễn qua các án lệ cho thấy quyền im lặng là cơ sở quan trọng để người bị buộc tội, thực hiện việc bảo vệ quyền của mình và tăng tỉ lệ bác bỏ chứng cứ buộc tội thông qua việc tìm ra các vi phạm tố tụng. Nội dung từ chứng cứ buộc tội bởi chính việc xuất hiện vi phạm về quyền im lặng thì Tòa án sẽ xem xét có thể sử dụng những chứng cứ khác thu thập được dựa trên thông tin của lời khai của người bị buộc tội hay không, từ đó quyết định việc họ có tội hay không. □

## TRAO ĐỔI VỀ QUYỀN ...

(Tiếp theo trang 51)

Điều 14 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Pháp luật Việt Nam luôn ghi nhận và bảo vệ quyền khởi kiện của công dân:

“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân do Bộ luật

này quy định có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của mình hoặc của người khác.

2. Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng...”<sup>5</sup>.

Như vậy, quyền khởi kiện của công dân phải được bảo đảm, việc chấp nhận cho đương sự được khởi kiện lại khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm đ khoản 1 Điều 217 BLTTDS năm 2015 là bảo đảm quyền con người, quyền công dân được ghi nhận trong Hiến pháp, pháp luật và các công ước quốc tế. □

5. Điều 4 BLTTDS năm 2015.